

Số: 230/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do tỉnh Quảng Bình quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 2274/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do tỉnh Quảng Bình quản lý.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do tỉnh Quảng Bình quản lý.

b) Người bệnh đi khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Mức giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Giá dịch vụ khám bệnh và hội chẩn quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết (gồm 8 dịch vụ).

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh được quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết (gồm 19 dịch vụ).

3. Giá các dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm được quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết (gồm 5.496 dịch vụ).

4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ được quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết (gồm 566 dịch vụ). Chi phí thuốc, oxy thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội, người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định, trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2.340.000 triệu đồng, chưa bao gồm quỹ thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

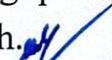
### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban, tổ đại biểu và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**  
**Trần Hải Châu**